TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2026/HS-ST
Ngày 03-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Oanh, ông Trần Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai, tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1- Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2026/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

1. Trần Thị S, tên gọi khác: không; sinh ngày 25 tháng 12 năm 1989, tại tỉnh Bắc Ninh; Số căn cước công dân: 027.189.008.751, cấp ngày 07/11/2021, nơi cấp: Cục C2 về TTXH- Bộ C3. Nơi cư trú: Thôn V, xã L, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu B, sinh năm 1955 và bà Phạm Thị S1, sinh năm: 1960; Chồng: Nguyễn Văn M, sinh năm 1987; có 03 con: con lớn nhất: sinh năm 2007 con nhỏ nhất sinh 2020, tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại Bản án số 220/2014/HSST ngày 28/10/2014 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội "Trộm cắp tài sản" (đã xóa án tích). Bị cáo bị bắt từ ngày 15/9/2025, hiện tạm giam tại Trại tam giam số 2- Công an tỉnh L, có mặt.

2. Nguyễn Thị P, tên gọi khác: không; sinh ngày 22 tháng 02 năm 2000, tại tỉnh Bắc Ninh; Số căn cước công dân: 027.300.005.082, cấp ngày 30/8/2021, nơi cấp: Cục C2 về TTXH- Bộ C3. Nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, đã chết và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1977. Chồng: Nông Văn C, sinh năm 1996, có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt ngày 15 tháng 9 năm 2025, hiện tạm giam tại Trại Tạm giam số 2- Công an tỉnh L, có mặt.

* Bị hại:

- Chị Chu Lê Hiền A, sinh năm 1996, địa chỉ: Tổ dân phố H, phường Y, tỉnh Lào Cai, vắng mặt.

- Chị Trần Thị Thảo M1, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Lào Cai, vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hoàng Sỹ H1, sinh năm 2000, Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1977, Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Bắc Ninh, có mặt.

- Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1987, Địa chỉ: Thôn V, xã L, tỉnh Bắc Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua truy cập mạng xã hội, Trần Thị S biết được Trung tâm thương mại G! Yên Bái khai trương vào ngày 10/9/2025 sẽ có đông người tập trung đến mua sắm đồ, có thể lợi dụng sơ hở của người mua hàng để trộm cắp tài sản, nên vào khoảng 12 giờ ngày 10/9/2025, Trần Thị S gọi điện thoại cho Nguyễn Thị P và Nguyễn Thị T, (sinh năm 1981, trú tại thôn L, xã P, thành phố Hà Nội) để rủ P và T cùng đi lên Trung tâm thương mại G! Yên Bái trộm cắp tài sản, thì P, T đồng ý. Sau đó P gọi điện thoại cho Hoàng Sỹ H1, là lái xe taxi của Công ty S2, thuê H1 chở S, P và T đến Trung tâm thương mại G! Yên Bái. Khoảng 13 giờ cùng ngày, H1 điều khiển xe ôtô nhãn hiệu Grand i10 biển số 99E-00097 chở P và S đi từ tỉnh Bắc Ninh đến phường Y, tỉnh Lào Cai. Trên đường đi S gọi điện và hẹn đón T ở khu vực M thuộc xã Đ, Thành phố Hà Nội. Khi lên xe, T bảo P tháo camera hành trình trên xe của H1 rồi bỏ xuống hốc để đồ của xe H1 rồi tiếp tục chở S, P và T đến Trung tâm thương mại G! Yên Bái. Khi đến khu vực phường Y, S, P, T, nằm nghỉ đợi trên xe taxi của H1, đợi đến khi Trung tâm thương mại G! Yên Bái đông người thì vào trộm cắp tài sản. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, S, P, T bảo H1 chở ra khu vực cổng phụ của Trung tâm thương mại G! Yên Bái rồi cả ba người xuống xe và bảo H1 đi uống nước gần đó đợi. Sắc, P, T cùng đi vào bên trong Trung tâm thương mại G! Yên Bái để tìm tài sản trộm cắp. Ba người cùng thống nhất, S và T sẽ trực tiếp trộm cắp, khi lấy được tài sản thì đưa cho P cất giấu để tránh bị phát hiện. Sau đó, tại khu vực bên trong Trung tâm thương mại G! Yên Bái, S phát hiện chị Trần Thị Thảo M1 đang đeo 01 chiếc túi xách, không kéo khoá séc, bên trong có chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax nên S đã tiếp cận và dùng tay trái cầm lấy chiếc điện thoại của chị M1 rồi đưa chiếc điện thoại vừa trộm cắp

được cho P. Sau đó P cầm chiếc điện thoại này đi ra khu vực cổng Trung tâm thương mại G! Yên B1 gọi cho H1 rồi lên xe taxi đợi. Khoảng 10 phút sau, T tiếp cận và trộm cắp được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax của chị Chu Lê Hiền A. Sau đó T gọi điện thoại cho S bảo đi ra khu vui chơi trẻ em trong Trung tâm thương mại G! Yên Bái, tại đây, T đưa cho S chiếc điện thoại Iphone 14 Promax vừa trộm cắp được rồi S và T cùng nhau đi ra xe taxi của H1. Sau khi lên xe, P đã đưa lại chiếc điện thoại Iphone 11 Promax cho S rồi cùng đi về. Trên đường về S gọi điện thoại cho người đàn ông tên C (ở tại thành phố Hà Nội, không xác định được cụ thể thông tin, lai lịch) và hẹn bán điện thoại cho C tại khu vực Trường Đại học T1. Khi đến khu vực Mê Linh P1 thuộc xã Đ, Thành phố Hà Nội, T xuống xe đi về trước, còn S và P tiếp tục đến Trường Đại học T1 để bán điện thoại. Đến nơi, S bán 02 chiếc điện thoại trộm cắp được cho C với giá 8.000.000 đồng. Sau đó, H1 chở S và P về nhà. Trên đường về S trả tiền thuê taxi cho H1 hết 2.500.000 đồng, chia cho P 2.000.000 đồng. Đến ngày 12/9/2025, Công an phường Y đã mời S, P đến trụ sở để làm việc. Trần Thị S tự nguyện giao nộp số tiền 3.500.000 đồng còn lại sau khi đã bán được tài sản trộm cắp còn Nguyễn Thị P đã tiêu sài cá nhân hết số tiền 2.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thị T: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ra Quyết định khởi tố bị can số 956/QĐ-VPCQCSĐT ngày 05/12/2025 về tội "Trộm cắp tài sản"; hiện T đã bỏ trốn, không có mặt tại địa phương nơi cư trú, không xác định được nơi ở. Do cần thời gian để tiếp tục điều tra, xác minh để làm rõ hành vi phạm tội và truy bắt Nguyễn Thị T, ngày 12/12/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ban hành Quyết định truy nã số 6836/QĐTN-VPCQCSĐT đối với bị can Nguyễn Thị T, đồng thời ban hành Quyết định tách vụ án hình sự để giải quyết sau.

Đồ vật tài sản thu giữ gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu trắng, lắp sim số 0968412688, điện thoại cũ đã qua sử dụng; chiếc áo phông cổ tròn, ngắn tay, mặt trước có in chữ "BUSY DOIN" áo có sọc kẻ ngang; số tiền 3.500.000 đồng do Trần Thị S tự nguyện giao nộp ngày 13/9/2025.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, lắp sim số: 0343390666, điện thoại cũ đã qua sử dụng, do Nguyễn Thị P tự nguyện giao nộp ngày 12/9/2025.

* Kết quả trưng cầu giám định, định giá tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 14/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự phường Y kết luận:

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 14 promax, vỏ màu trắng, số imei: 494215, điện thoại đã qua sử dụng, có ốp lưng bằng nhựa màu trắng, gắn sim số: 0973.636.003. Tình trạng trước khi bị trộm cắp vẫn hoạt động bình

thường. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường Y xác định có giá trị tại thời điểm trộm cắp ngày 10/9/2025 là: 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng chẵn).

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11 promax, dung lượng 256 GB, vỏ màu xanh rêu, vỡ mặt kính sau gắn sim số: 0339.020.395, điện thoại đã qua sử dụng. Tình trạng trước khi bị trộm cắp vẫn hoạt động bình thường. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường Y xác định có giá trị tại thời điểm trộm cắp ngày 10/9/2025 là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng chẵn).

Bản Cáo trạng số 51/CT-VKS-KV1 ngày 30/12/2025, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai truy tố Trần Thị S, Nguyễn Thị P về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai rút đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội từ 02 lần trở lên" đối với bị cáo Nguyễn Thị P, giữ nguyên các nội dung khác của bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

- Về tội danh: Các bị cáo Trần Thị S, Nguyễn Thị P phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Hình phạt chính:

+ Bị cáo Trần Thị S: áp dụng Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị S từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù.

+ Bị cáo Nguyễn Thị P: áp dụng Điều 65; Điều 17; Điều 58; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

- Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có việc làm ổn định, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu trắng, lắp sim số 0968412688, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, lắp sim số: 0343390666, điện thoại cũ đã qua sử dụng; số tiền 3.500.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo phông cổ tròn, ngắn tay, mặt trước có in chữ "BUSY DOIN" áo có sọc kẻ ngang

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho các bị hại nên không đề nghị giải quyết.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí đề nghị HĐXX buộc các bị cáo Trần Thị S, Nguyễn Thị P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo khai báo thành khẩn, không có ý kiến tranh luận gì; xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lào Cai, Kiểm sát viên, các Kết luận giám định, định giá của các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng:

Đối với Nguyễn Thị T: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ra Quyết định khởi tố bị can số 956/QĐ-VPCQCSĐT ngày 05/12/2025 về tội "Trộm cắp tài sản"; hiện T đã bỏ trốn, không có mặt tại địa phương nơi cư trú, không xác định được nơi ở. Do cần thời gian để tiếp tục điều tra, xác minh để làm rõ hành vi phạm tội và truy bắt Nguyễn Thị T, ngày 12/12/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ban hành Quyết định truy nã số 6836/QĐTN-VPCQCSĐT đối với bị can Nguyễn Thị T, đồng thời ban hành Quyết định tách vụ án hình sự để giải quyết sau bằng một vụ án khác.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh Hoàng Sỹ H1) vắng mặt, tuy nhiên, sự vắng mặt của của những người tham gia tố tụng trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 10/9/2025 tại Trung tâm thương mại G! Yên Bái, ở địa chỉ tại tổ dân phố Y, phường Y, tỉnh Lào Cai, Trần Thị S, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Các bị cáo S, P trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh rêu của chị Trần Thị Thảo M1 có giá trị 5.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: Các bị cáo S, T trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu trắng của chị Chu Lê Hiền A có giá trị 14.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Trần Thị S, Nguyễn Thị P thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; các bị cáo đều là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động của bản thân, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo là vụ lợi. Vì vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vị trí, vai trò do các bị cáo thực hiện trong vụ án.

Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo S đã từng bị kết án, về tội Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, sửa đổi bản thân, các bị cáo đều còn trẻ tuổi, có sức khỏe nhưng lười lao động, là người ở địa phương khác, lợi dụng sự kiện tổ chức đông người trên địa bàn phường Y để thực hiện hành vi phạm tội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tự rèn luyện của bị cáo là rất kém.

Các bị cáo đều đang nuôi con nhỏ, trong đó bị cáo S nuôi 03 con nhỏ, sống cùng mẹ là bà Phạm Thị S1 hiện tuổi cao sức yếu, là người khuyết tật cần người chăm sóc. Quá trình tham gia tố tụng các bị cáo đều thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại và được các bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho cả 02 bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo S 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên còn phải chịu

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ của từng người cụ thể. Bị cáo S là người khởi xướng, chủ động tích cực thực hiện hành vi phạm tội, chủ động tiêu thụ tài sản và chi tiêu, chia tiền cho P và được hưởng lợi nhiều nhất số tiền do phạm tội mà có nên giữ vai trò chính; bị cáo P giúp sức việc gọi taxi đưa các bị cáo đi, đến địa điểm thực hiện thực hiện tội phạm, giúp Sắc cất giấu tài sản phạm tội, được hưởng lợi từ số tiền do phạm tội mà có nên P phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ giá trị số tài sản đã chiếm đoạt được nhưng có vai trò thấp hơn bị cáo S.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Trần Thị S có nhân thân xấu, thực hiện tội phạm với vai trò chính, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Nguyễn Thị P hiện đang nuôi con nhỏ, không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thực hiện tội phạm với vài trò người giúp sức, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Do đó, không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có việc làm, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng, các tài sản bị thu giữ và trách nhiệm dân sự:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu trắng, lắp sim số 0968412688, điện thoại cũ đã qua sử dụng; số tiền 3.500.000 đồng do Trần Thị S tự nguyện giao nộp ngày 13/9/2025, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, lắp sim số: 0343390666, điện thoại cũ đã qua sử dụng, do Nguyễn Thị P tự nguyện giao nộp ngày 12/9/2025, xét có liên quan đến tội phạm, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 chiếc áo phông cổ tròn, ngắn tay, mặt trước có in chữ "BUSY DOIN" áo có sọc kẻ ngang của Trần Thị S không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy;

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với chị Trần Thị Thảo M1 và chị Chu Lê Hiền A: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị P đã tác động mẹ đẻ là Nguyễn Thị Đ, bị cáo Trần Thị S đã tác động chồng là Nguyễn Văn M, giúp các bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000 đồng cho chị Trần Thị Thảo M1, số tiền 14.000.000 đồng cho chị Chu Lê Hiền A

theo yêu cầu của các bị hại. Sau khi nhận được tiền bồi thường, Trần Thị Thảo M1 và Chu Lê Hiền A không yêu cầu đề nghị gì khác về việc bồi thường dân sự nên HĐXX không xét.

- Đối với số tiền 20.000.000 đồng Nguyễn Thị Đ và Nguyễn Văn M bồi thường cho các bị hại chị Trần Thị Thảo M1 và chị Chu Lê Hiền A, bà Đ, anh M không có yêu cầu, đề nghị gì đối với P, S về việc trả lại số tiền trên nên HĐXX không xét.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với Hoàng Sỹ H1: Quá trình điều tra, xác định Hoàng Sỹ H1 làm nghề lái xe taxi. Ngày 10/9/2025, H1 được Nguyễn Thị P, Trần Thị S thuê chở đi đến Trung tâm thương mại G! Yên Bái. H1 không biết S, P, T đến đây để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, không đề cập xử lý đối với H1 trong vụ án này.

Đối với người đàn ông tên C đã mua điện thoại của Trần Thị S tại khu vực trường Đại học T1: Quá trình điều tra, Trần Thị S và Nguyễn Thị P khai không biết cụ thể họ tên, tuổi, địa chỉ nơi ở và không nhớ được đặc điểm nhận dạng của người đàn ông đã mua điện thoại do các bị cáo trộm cắp được. Do vậy không đủ căn cứ để xác minh để xử lý.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lào Cai tại phiên tòa là phù hợp, nên được HĐXX chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị S và Nguyễn Thị P phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị S 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2025.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị P cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu trắng, lắp sim số 0968412688, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, lắp sim số: 0343390666, điện thoại cũ đã qua sử dụng, số tiền 3.500.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo phông cổ tròn, ngắn tay, mặt trước có in chữ "BUSY DOIN" áo có sọc kẻ ngang của Trần Thị S;

(Chi tiết đặc điểm vật chứng, đồ vật, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 12/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra C1 tỉnh Lào Cai và phòng thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Lào Cai).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Thị S và Nguyễn Thị P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Trần Thị S và Nguyễn Thị P được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- Công an tỉnh Lào Cai;
- CQCSĐT- Công an tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1- Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 1- Lào Cai;

- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLvà NVLQ
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

Nguyễn Thị Văn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị V